



**fit@hcmus**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN  
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

**ĐỀ CƯƠNG KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP**

# **HỌC CÓ GIÁM SÁT VỚI DỮ LIỆU CÓ PHÂN BỐ THAY ĐỔI BẰNG MÔ HÌNH DỰA TRÊN QUAN HỆ NHÂN QUẢ**

*(Supervised learning with data distribution shift using  
causality-based model)*

## **1 THÔNG TIN CHUNG**

**Người hướng dẫn:**

- ThS. Trần Trung Kiên
- TS. Nguyễn Ngọc Thảo (Khoa Công nghệ Thông tin)

**Nhóm sinh viên thực hiện:**

1. Phan Trường An (MSSV: 20120032)
2. Phạm Dương Trường Đức (MSSV: 20120061)

**Loại đề tài:** Nghiên cứu

**Thời gian thực hiện:** Từ 01/2024 đến 06/2024

## 2 NỘI DUNG THỰC HIỆN

### 2.1 Giới thiệu về đề tài

**Học có giám sát** là một loại của học máy mà máy tính sẽ được huấn luyện trên một bộ dữ liệu gồm các cặp đầu vào và đầu ra đúng (có nghĩa là dữ liệu đầu vào sẽ tương ứng với dữ liệu đầu ra mong muốn). Máy tính sẽ học trên bộ dữ liệu đó và đưa ra dự đoán cho dữ liệu đầu vào mới. Ví dụ, để dự đoán giá của một ngôi nhà mới, một mô hình học máy sẽ được huấn luyện trên bộ dữ liệu bao gồm thông tin (vị trí, diện tích, số phòng, số tầng,...) của các ngôi nhà được bán trước đó đại diện cho đầu vào và giá của chúng đại diện cho đầu ra. Sau quá trình huấn luyện, khi đưa thông tin của ngôi nhà mới vào mô hình, mô hình sẽ dự đoán được giá của ngôi nhà đó.

Dữ liệu có phân bố thay đổi (Data distribution shift) là một hiện tượng trong học có giám sát xảy ra khi dữ liệu mà mô hình phải dự đoán có sự thay đổi phân bố so với dữ liệu mà mô hình được huấn luyện; điều này khiến cho độ chính xác của kết quả dự đoán của mô hình giảm.

Gọi  $\mathcal{X}$  là không gian dữ liệu đầu vào và  $\mathcal{Y}$  là không gian dữ liệu đầu ra của một mô hình. Bài toán “học có giám sát với dữ liệu có phân bố thay đổi” mà chúng em tập trung làm trong khoá luận là bài toán học có giám sát có phân bố  $P(\mathcal{X})$  thay đổi, còn phân bố  $P(\mathcal{Y} | \mathcal{X})$  không thay đổi. Cụ thể, bài toán này được phát biểu như sau:

- Cho dữ liệu của  $K$  miền huấn luyện, trong đó dữ liệu của mỗi miền có dạng  $\{(x_i, y_i)_{i=1}^n\}$  với  $x \in \mathcal{X}$  là đầu vào và  $y \in \mathcal{Y}$  là đầu ra tương ứng. Các miền này có cùng phân bố  $P(\mathcal{Y} | \mathcal{X})$  nhưng có phân bố  $P(\mathcal{X})$  khác nhau. Với mỗi cặp  $(x, y)$  thì có thể thêm thuộc tính  $a$  mà giá trị sẽ đặc trưng cho miền tương ứng và ảnh hưởng đến giá trị của  $x$  (ví dụ, với dữ liệu ảnh và các miền ứng với các người chụp khác nhau thì ta có thể có các thuộc tính  $a$  như góc chụp, giờ chụp,...).

- Yêu cầu của bài toán là tìm một hàm dự đoán  $h : \mathcal{X} \rightarrow \mathcal{Y}$  từ dữ liệu của  $K$  miền huấn luyện được cho để có thể dự đoán tốt với dữ liệu của miền mục tiêu, với miền mục tiêu là một miền mới có cùng  $P(\mathcal{Y} | \mathcal{X})$  nhưng khác  $P(\mathcal{X})$  với các miền huấn luyện. Nghĩa là hàm dự đoán  $h$  có thể khái quát và chống chịu tốt với sự thay đổi miền.

Dữ liệu thực tế thường có xuất hiện cùng lúc nhiều loại phân bố thay đổi và phân bố thay đổi của dữ liệu có thể xảy ra trên nhiều thuộc tính. Đây là một thách thức cho các phương pháp giải quyết bài toán. Bởi vì một phương pháp có độ chính xác cao với loại phân bố thay đổi này sẽ có độ chính xác thấp với loại phân bố thay đổi khác. Các bộ dữ liệu khác nhau có thể có các loại phân bố thay đổi khác nhau, hoặc thậm chí với cùng một bộ dữ liệu có thể xảy ra các loại phân bố thay đổi khác nhau trên các thuộc tính khác nhau. Đây là một thách thức cho các phương pháp giải quyết bài toán. Các phương pháp chỉ tập trung giải quyết một loại phân bố thay đổi sẽ không hoạt động tốt với dữ liệu có các loại phân bố thay đổi khác.

Nếu giải quyết được bài toán này, ta có thể giúp các mô hình học máy khái quát tốt được các miền, từ đó giúp mô hình chống chịu tốt với sự thay đổi phân bố dữ liệu, nhờ vậy các mô hình sẽ không bị giảm hiệu suất và đưa ra dự đoán đủ tốt theo yêu cầu của người dùng. Việc chống chịu tốt với sự thay đổi miền còn giúp mở rộng ứng dụng của các mô hình học máy trong thực tế.

Qua quá trình tìm hiểu, chúng em nhận thấy hướng tiếp cận sử dụng mô hình dựa trên quan hệ nhân quả là một hướng tiếp cận tiềm năng. Vì vậy, chúng em sẽ tập trung tìm hiểu sâu hướng tiếp cận này trong khóa luận.

## 2.2 Mục tiêu đề tài

- Tìm hiểu bài toán “học có giám sát với dữ liệu có phân bố thay đổi” (tình hình nghiên cứu, các phương pháp tiếp cận/giải quyết). Từ đó, chọn ra một phương pháp tiềm năng để hiểu sâu.

- Cài đặt thành công phương pháp được đề xuất trong bài báo mà chúng em tham khảo và đạt được kết quả như bài báo đó. Tiến hành cài đặt các phương pháp khác để so sánh.
- Tìm hiểu, thí nghiệm để hiểu thêm về ưu/nhược điểm của phương pháp đã chọn. Sau đó, xem xét và cải tiến nếu có thể.
- Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu, mở rộng kiến thức liên quan đến bài toán.
- Nâng cao khả năng tự học, làm việc nhóm, kỹ năng trình bày,...

## 2.3 Phạm vi của đề tài

Trong đề tài này, chúng em sẽ tìm hiểu và cài đặt lại phương pháp từ một bài báo uy tín. Trong quá trình cài đặt, nếu có thời gian và khả năng, chúng em sẽ tiến hành cải tiến phương pháp. Theo chúng em thì việc hiểu rõ cơ sở lý thuyết và cài đặt được phương pháp sẽ cần nhiều thời gian, nên chúng em xem đây là mục tiêu chính cần tập trung thực hiện. Khi đã hiểu rõ và cài đặt thành công phương pháp của bài báo, chúng em sẽ tiến hành các thử nghiệm để tìm ra ưu/khuyết điểm của phương pháp đó.

Trong đề tài này, chúng em sẽ thử nghiệm phương pháp với bài toán phân loại. Đề tài chủ yếu làm về dữ liệu ảnh. Chúng em dự định sẽ thực hiện với 3 bộ dữ liệu là MNIST, small NORB và Waterbirds.

## 2.4 Cách tiếp cận dự kiến

Dưới đây là một số phương pháp giải quyết bài toán mà chúng em đã tìm hiểu cho đến thời điểm hiện tại.

- Một phương pháp thường được sử dụng là Correlation Alignment (CORAL) được đề xuất bởi B. Sun và cộng sự trong bài báo “Return of Frustratingly Easy Domain Adaptation” [1]. Phương pháp này điều chỉnh hiệp phương sai của dữ liệu từ miền huấn luyện theo dữ liệu của miền mục tiêu. Từ đó, dữ

liệu từ miền huấn luyện sẽ có phân bố tương đồng với dữ liệu từ miền mục tiêu. Nhờ vậy mà mô hình huấn luyện được sẽ khái quát hóa tốt hơn. Phương pháp này đòi hỏi phải có được dữ liệu từ miền mục tiêu.

- Các phương pháp tăng cường dữ liệu là một trong những hướng được sử dụng phổ biến trong việc khái quát miền. Với ý tưởng là dữ liệu càng lớn thì mô hình sẽ càng có nhiều sự đa dạng dữ liệu để khái quát các miền. Mixup [2] do Zhang và cộng sự đề xuất là một phương pháp sinh dữ liệu thường được sử dụng để tăng cường dữ liệu trong bài toán khái quát miền. Mixup sinh dữ liệu mới bằng cách thực hiện nội suy tuyến tính giữa hai đầu vào bất kỳ và đầu ra tương ứng của chúng trong bộ dữ liệu với một trọng số được lấy mẫu từ phân bố Beta. Đối với phương pháp Mixup nói riêng và các phương pháp tăng cường dữ liệu nói chung, đôi khi sự tăng cường dữ liệu sinh ra những đặc trưng không cần thiết trong việc khái quát miền, khiến cho tốn tài nguyên mà không giải quyết được yêu cầu bài toán.
- Một số các chiến lược học cũng có thể giải quyết được yêu cầu khái quát miền như là Ensemble learning, Meta-learning, Gradient operation,... [3] Trong đó meta-learning là một trong các chiến lược được sử dụng và nghiên cứu phổ biến. MLDG [4] (meta-learning for domain generalization) sử dụng chiến lược này trong việc khái quát miền. Ý tưởng của MLDG là chia dữ liệu trong các miền huấn luyện thành các bộ dữ liệu meta-train và meta-test để mô phỏng sự thay đổi miền, từ đó học được biểu diễn của các miền và khái quát chúng. Điểm yếu của phương pháp này là nếu dữ liệu trong các miền huấn luyện không đa dạng thì khó có thể khái quát tốt được trên miền mục tiêu và có thể dẫn đến hiện tượng overfitting trên các đặc điểm cụ thể của miền huấn luyện.
- Trong bài toán khái quát miền, các phương pháp dựa trên mối quan hệ nhân quả là hướng tiếp cận tiềm năng. Các mô hình học máy thông thường có thể dựa vào các biến gây nhiễu trong dữ liệu huấn luyện để đưa ra quyết định

khiến cho dự đoán không chính xác với dữ liệu mới của miền mục tiêu (ví dụ trong bài toán nhận diện con vật, các hình ảnh về bò trong dữ liệu huấn luyện thường xuất hiện cùng với nền cỏ; nên nếu ta đưa một hình ảnh con bò ở bãi biển thì mô hình có thể dự đoán không chính xác). Các mô hình học dựa trên mối quan hệ nhân quả có thể chỉ ra những nguyên nhân thật sự dẫn đến đầu ra đúng, chứ không bị ảnh hưởng bởi các biến gây nhiễu trong dữ liệu huấn luyện. Nhờ đó, các mô hình này có thể dự đoán tốt với dữ liệu mới của miền mục tiêu. Năm 2022, Kaur và cộng sự đã công bố bài báo “Modeling the data-generating process is necessary for out-of-distribution generalization” ở hội nghị International Conference on Learning Representations [5]. Mô hình được đề xuất đã rút trích ra các ràng buộc chính xác từ đồ thị nhân quả để tìm ra tất cả các nguyên nhân dẫn đến đầu ra. Từ đó, mô hình có thể khái quát tốt được các miền và đưa ra dự đoán chính xác nhất. Ngoài ra, mô hình của Kaur và cộng sự [5] còn có thể khái quát tốt được sự thay đổi đa thuộc tính trên các miền.

Trong khóa luận này, chúng em quyết định tập trung tìm hiểu và cài đặt lại phương pháp theo thuật toán được đề xuất trong bài báo “Modeling the data-generating process is necessary for out-of-distribution generalization” [5] ở hội nghị International Conference on Learning Representations vào năm 2022. Phương pháp này có độ chính xác cao hơn các phương pháp còn lại trong nhiều trường hợp. Hơn nữa, nó còn có thể giải quyết bài toán dữ liệu có phân bố thay đổi trên nhiều thuộc tính. Trong khi các phương pháp khác thường chỉ tập trung vào dữ liệu có phân bố thay đổi trên một thuộc tính [5]. Ngoài ra, học dựa trên mối quan hệ nhân quả có thể được ứng dụng mở rộng ra rất nhiều bài toán. Tuy nhiên, kiến thức nền tảng của học dựa trên mối quan hệ nhân quả theo chúng em nghĩ là không dễ để có thể làm chủ. Chúng em xác định hiểu rõ bài báo này cũng sẽ là cơ hội để hiểu rõ các kiến thức học dựa trên mối quan hệ nhân quả.

## 2.5 Kết quả dự kiến của đề tài

Qua khóa luận này, chúng em mong muốn đạt được các kết quả sau:

- Cài đặt từ đầu phương pháp được đề xuất và đạt được các kết quả đầu ra như trong bài báo “Modeling the data-generating process is necessary for out-of-distribution generalization” [5].
- Có các thử nghiệm để hiểu rõ tiềm năng phát triển của hướng tiếp cận này cũng như hạn chế của nó.
- Thử nghiệm phương pháp trên các bài toán hồi quy, hoặc trên các bộ dữ liệu văn bản và cải tiến phương pháp nếu có đủ thời gian.

## 2.6 Kế hoạch thực hiện

Thời gian	Công việc	Người thực hiện
Từ 01/01/2024 đến 31/01/2024	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tìm hiểu các bài báo khái quát miền dựa trên học nhân quả và chọn ra một phương pháp tiềm năng.</li><li>- Lấy dữ liệu được sử dụng trong bài báo đó.</li></ul>	Phan Trường An Phạm Dương Trường Đức

Từ 01/02/2024 đến 15/03/2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu một số bài báo giải quyết vấn đề khái quát miền và chọn ra một số phương pháp để so sánh với bài báo chính.</li> <li>- Viết đề cương thực hiện khóa luận.</li> <li>- Nắm rõ ý tưởng thực hiện của bài báo chính.</li> </ul>	Phan Trường An Phạm Dương Trường Đức
Từ 16/03/2024 đến 15/05/2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu sâu về kiến thức nền tảng của phương pháp học dựa trên quan hệ nhân quả.</li> <li>- Hiểu sâu bài báo chính.</li> <li>- Cài đặt lại phương pháp và tiến hành các thí nghiệm để tái hiện kết quả trong bài báo chính.</li> <li>- Tiến hành các thí nghiệm mở rộng (nếu còn thời gian).</li> </ul>	Phan Trường An Phạm Dương Trường Đức
Từ 16/05/2024 đến 31/06/2024	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết báo cáo khóa luận tốt nghiệp và chuẩn bị bài thuyết trình.</li> </ul>	Phan Trường An Phạm Dương Trường Đức



## Tài liệu

- [1] B. Sun, J. Feng, and K. Saenko, “Return of frustratingly easy domain adaptation,” in *Proceedings of the AAAI conference on artificial intelligence*, 2016.
- [2] H. Zhang, M. Cisse, Y. N. Dauphin, and D. Lopez-Paz, “mixup: Beyond empirical risk minimization,” *ICLR*, 2017.
- [3] J. Wang, C. Lan, C. Liu, Y. Ouyang, T. Qin, W. Lu, Y. Chen, W. Zeng, and P. Yu, “Generalizing to unseen domains: A survey on domain generalization,” *IEEE Transactions on Knowledge and Data Engineering*, 2022.
- [4] D. Li, Y. Yang, Y.-Z. Song, and T. Hospedales, “Learning to generalize: Meta-learning for domain generalization,” in *AAAI*, 2018.
- [5] J. N. Kaur, E. Kiciman, and A. Sharma, “Modeling the data-generating process is necessary for out-of-distribution generalization,” *International Conference on Learning Representations*, 2022.

**XÁC NHẬN**  
**CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2024*  
**NHÓM SINH VIÊN THỰC HIỆN**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Trần Trung Kiên

Phan Trường An

Nguyễn Ngọc Thảo

Phạm Dương Trường Đức